

Ngày 30/09/2025	93,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-1.2%	-1.3%	6.7%

	Q3/25	
ROE	33.1%	+/- YoY ▲ 0.9%

	Q3/25		
DT thuần	399	QoQ	YoY
		▲ 7.00	▲ 66.0
		▲ 1.8%	▲ 19.8%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	1,145	YoY
		▲ 177
		▲ 18.3%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	149	QoQ	YoY
		▲ 2.00	▲ 21.0
		▲ 1.7%	▲ 16.8%
	tỷ VNĐ		

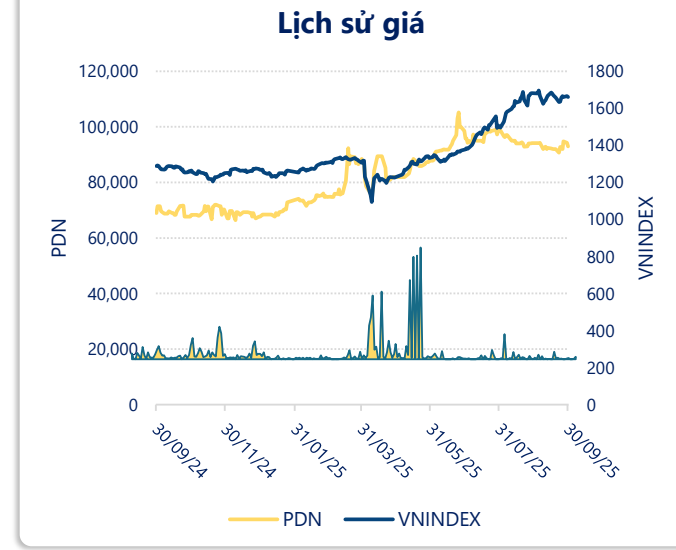
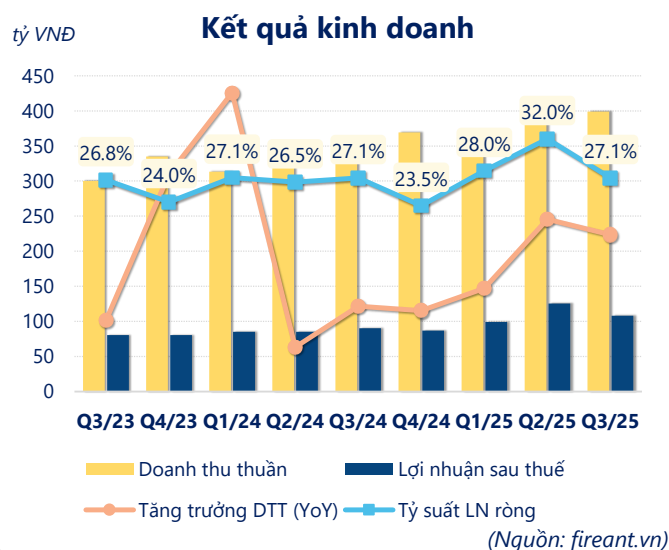
	9T 2025	
LN gộp	439	YoY
		▲ 68.0
		▲ 18.4%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	134	QoQ	YoY
		▼ 6.00	▲ 23.0
		▼ 4.1%	▲ 21.0%
	tỷ VNĐ		

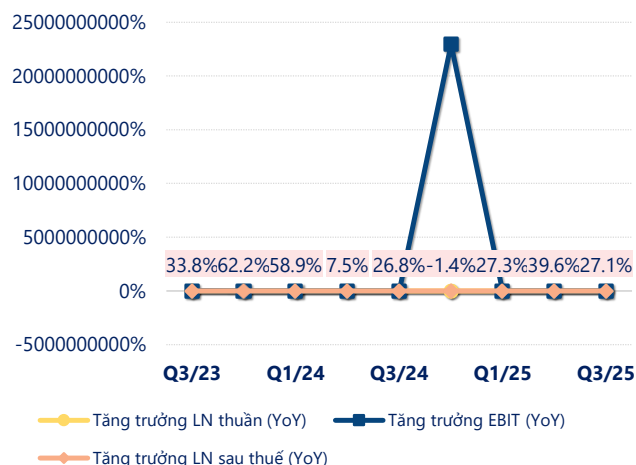
	9T 2025	
LN thuần	399	YoY
		▲ 76.0
		▲ 23.5%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	108	QoQ	YoY
		▼ 17.0	▲ 17.9
		▼ 13.6%	▲ 19.9%
	tỷ VNĐ		

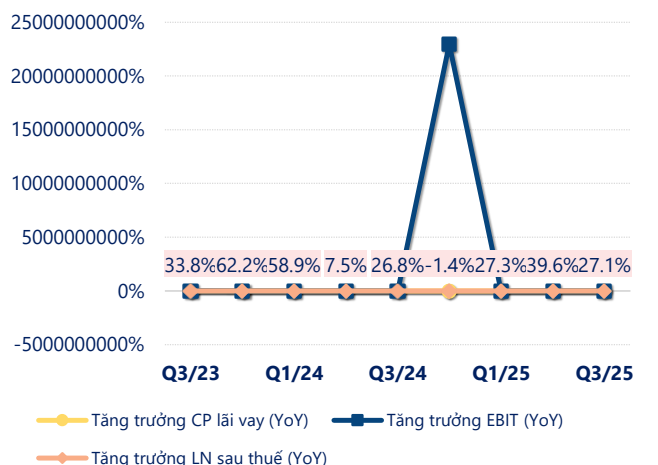
	9T 2025	
LN sau thuế	333	YoY
		▲ 73.0
		▲ 27.7%
	tỷ VNĐ	



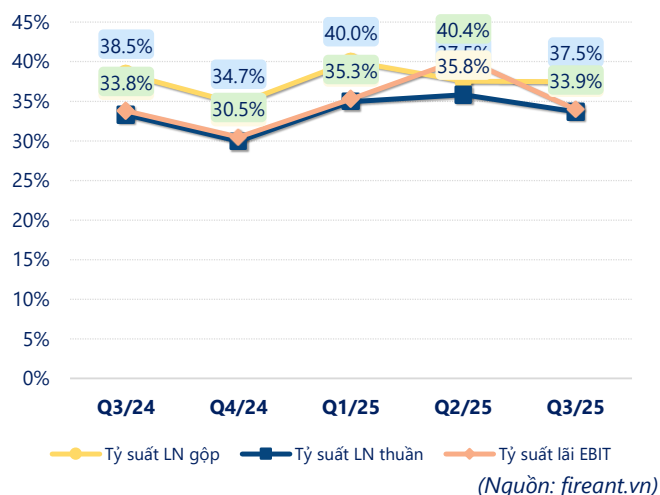
Tăng trưởng lợi nhuận



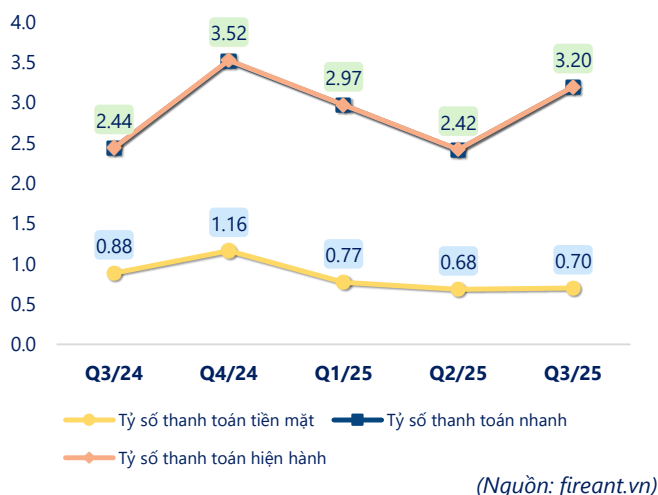
Tăng trưởng chi phí



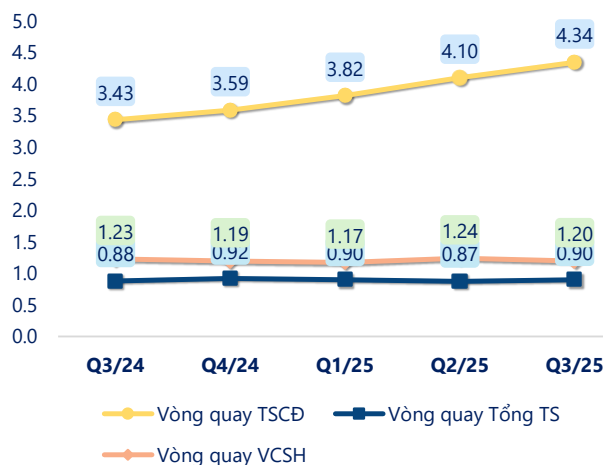
Tỷ suất lợi nhuận



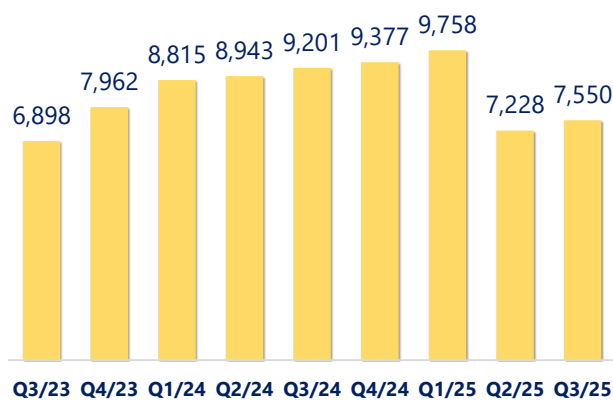
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	399	333	19.8%	1,145	968	18.3%
Giá vốn hàng bán	249	205	21.7%	707	598	18.3%
Lợi nhuận gộp	149	128	16.8%	439	371	18.4%
Doanh thu HĐTC	5.89	2.39	147%	22.9	15.0	52.9%
Chi phí TC	1.08	1.57	-30.9%	3.89	5.22	-25.5%
Chi phí lãi vay	1.08	1.56	-31.1%	3.85	5.19	-25.8%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	5.26	3.64	44.4%	12.8	14.9	-14.0%
Chi phí QLDN	14.8	14.5	1.9%	46.2	42.8	7.9%
LN thuần từ HĐKD	134	111	21.0%	399	323	23.5%
Lợi nhuận khác	0.07	0.07	6.0%	16.4	0.34	4657%
LN trước thuế	134	111	21.0%	415	323	28.5%
Lợi nhuận sau thuế	108	90.1	19.9%	333	260	27.7%
LNST của CĐ cty mẹ	108	90.1	19.9%	333	260	27.7%

(Nguồn: fireant.vn)

